

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp UDPM 4 K10 Mã lớp học 25,703 Lý thuyết**

Môn học: UMH16 Cơ sở dữ liệu

Giáo viên: Nguyễn Hồng Thanh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 25/12/2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú  |
|-----|----------|----------------------|------------|------|-------|-----------|----------|
| 1   | CD181193 | Phùng Tuấn Anh       | 16/05/2000 | 5    |       | Anh       |          |
| 2   | CD180872 | Trần Tuấn Anh        | 22/05/2000 | 6    |       | Anh       |          |
| 3   | CD182912 | Lã Gia Bách          | 14/07/2000 | 7    |       | Bách      |          |
| 4   | CD180855 | Đỗ Thanh Chiêu       | 03/06/2000 | 2    |       | Chiêu     |          |
| 5   | CD181142 | Trịnh Sỹ Dự          | 03/05/2000 | 3    |       | Dự        |          |
| 6   | CD183048 | Nguyễn Quang Duy     | 17/11/1999 | 6    |       | Duy       |          |
| 7   | CD183004 | Nguyễn Thị Thu Hà    | 22/01/2000 | 6    |       | Hà        |          |
| 8   | CD180868 | Nguyễn Văn Hải       | 09/02/2000 | 8    |       | Hải       |          |
| 9   | CD181133 | Nguyễn Tuấn Hân      | 05/09/2000 | 4    |       | Hân       |          |
| 10  | CD181121 | Tiêu Văn Hiền        | 06/12/2000 | 5    |       | Hiền      |          |
| 11  | CD182878 | Nguyễn Huy Hùng      | 24/01/2000 | 3    |       | Hùng      |          |
| 12  | CD180873 | Phạm Quang Huy       | 14/04/2000 | 4    |       | Huy       |          |
| 13  | CD180858 | Nguyễn Đức Lý Huỳnh  | 31/10/2000 | 5    |       | Huỳnh     |          |
| 14  | CD182987 | Phạm Văn Khải        | 28/02/1998 | 3    |       | Khải      |          |
| 15  | CD181210 | Đào Duy Lộc          | 22/11/1999 | 5    |       | Lộc       |          |
| 16  | CD182998 | Ngô Đức Long         | 02/01/2000 | 2    |       | Long      |          |
| 17  | CD181115 | Nguyễn Hữu Long      | 14/11/2000 | 6    |       | Long      |          |
| 18  | CD181197 | Phùng Anh Minh       | 12/06/2000 | 6    |       | Minh      |          |
| 19  | CD181159 | Lê Quang Nam         | 22/01/2000 | 3    |       | NAM       |          |
| 20  | CD182910 | Phạm Quang Nam       | 09/11/2000 | 4    |       | Nam       |          |
| 21  | CD171539 | Phùng Đức Nam        | 15/09/1999 |      |       |           | Vắng thi |
| 22  | CD182887 | Đào Tiến Nghi        | 11/12/2000 | 7    |       | Nghi      |          |
| 23  | CD181152 | Vũ Lê Nguyên         | 11/12/1996 | 8    |       | Nguyên    |          |
| 24  | CD181572 | Nguyễn Thị Như Quỳnh | 06/11/2000 | 3    |       | Quỳnh     |          |
| 25  | CD183090 | Ngô Song Tấn         | 15/09/2000 | 5    |       | Tấn       |          |
| 26  | CD182867 | Phạm Văn Thái        | 08/08/2000 | 4    |       | Thái      |          |
| 27  | CD182924 | Phạm Thị Thắm        | 14/06/2000 | 3    |       | Thắm      |          |
| 28  | CD183091 | Hoàng Kim Bảo Thắng  | 06/09/1998 | 3    |       | Thắng     |          |
| 29  | CD180891 | Nguyễn Văn Toàn      | 03/08/2000 | 5    |       | Toàn      |          |
| 30  | CD182971 | Lê Kiều Trang        | 20/12/1999 | 7    |       | Trang     |          |
| 31  | CD180833 | Lê Đức Trung         | 14/02/2000 | 3    |       | Trung     |          |
| 32  | CD183162 | Phan Kiên Trung      | 17/01/1999 | 3    |       | Trung     |          |
| 33  | CD180851 | Nghiêm Xuân Trường   | 23/09/2000 | 8    |       | Trường    |          |
| 34  | CD180915 | Kiều Vũ Anh Tú       | 05/09/2000 | 5    |       | Tú        |          |



| STT | Mã SV    | Họ và tên      | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV                                                                           | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|------------|------|-------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 35  | CD180849 | Nguyễn Tiến Tú | 19/06/2000 | 6    |       |  |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 34

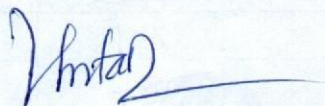
Số sinh viên đạt: .....

Tổng số tờ giấy thi: .....

Ngày giáo viên nộp điểm: .....

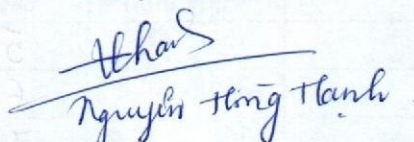
Hạn cuối nộp điểm: .....

**PHÒNG ĐÀO TẠO**



Trần Thị Như Trang

**CÁN BỘ CHẤM THI**



CÁN BỘ COI THI 1

**TRƯỞNG KHOA**

CÁN BỘ COI THI 2



Nguyễn Thủy Dung